

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 11271:2015**

**ISO 3901:2001**

Xuất bản lần 1

**THÔNG TIN VÀ TƯ LIỆU - MÃ SỐ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ  
CHO TƯ LIỆU GHI ÂM (ISRC)**

*Information and documentation - International Standard Recording Code (ISRC)*

**HÀ NỘI - 2015**

**Lời nói đầu**

TCVN 11271:2015 hoàn toàn tương đương với ISO 3901:2001;

TCVN 11271:2015 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 46 *Thông tin và tư liệu* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Thông tin và tư liệu - Mã số tiêu chuẩn quốc tế cho tư liệu ghi âm (ISRC)

*Information and documentation - International Standard/Recording Code (ISRC)*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này xác định và thúc đẩy việc sử dụng mã số tiêu chuẩn để nhận dạng thống nhất các tư liệu ghi âm.

Mã số tiêu chuẩn quốc tế cho tư liệu ghi âm (ISRC) có thể được áp dụng với các tư liệu ghi âm và bản ghi video âm nhạc bất kỳ chúng có định dạng tương tự hoặc kỹ thuật số. Các ISRC sẽ không được sử dụng để đánh số các phương tiện lưu trữ âm thanh hay nghe nhìn (ví dụ: như đĩa compact hoặc băng video).

Tư liệu nghe nhìn, khác với bản ghi video âm nhạc được sản xuất kết hợp với một phần thu âm, không thuộc phạm vi của tiêu chuẩn này. Tư liệu ghi âm nghe nhìn như vậy phải được gán một chỉ số tiêu chuẩn quốc tế cho bản ghi nghe nhìn (ISAN) theo ISO 15706.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 7217-1 (ISO 3166-1), *Mã thể hiện tên các nước và vùng lãnh thổ – Phần 1: Mã nước*

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây.

## **TCVN 11271:2015**

### **3.1**

#### **Mã nước (country code)**

Mã nhận diện nước nơi đặt trụ sở chính của người đăng ký bản ghi âm tại thời điểm ISRC được gán.

### **3.2**

#### **Bản ghi video âm nhạc (music video recording)**

Định hình nghe nhìn trong đó các thành phần âm thanh bao gồm toàn bộ hoặc phần lớn bản ghi của một màn biểu diễn một hoặc nhiều tác phẩm âm nhạc

CHÚ THÍCH Trong hầu hết trường hợp, phần âm thanh được sản xuất kết hợp với một bản ghi âm phát hành riêng.

### **3.3**

#### **Bản ghi âm (recording)**

Kết quả của một quá trình ghi âm độc lập về thể loại và số lượng các vật mang âm thanh hoặc nghe nhìn và công nghệ sử dụng

CHÚ THÍCH: Thuật ngữ ghi âm áp dụng đối với từng tài liệu được ghi có thể được sử dụng như một đơn vị riêng biệt cho dù nó được phát hành như là một phần của một tác phẩm ghi âm lớn hơn (VÍ DỤ: như từng phần riêng biệt trên một album các bản ghi âm).

### **3.4**

#### **Người đăng ký (registrant)**

Nhà sản xuất ban đầu hoặc chủ sở hữu tiếp theo một bản ghi âm hoặc ghi video âm nhạc tại thời điểm ISRC được gán

CHÚ THÍCH: Nếu nhà sản xuất ban đầu bán một bản ghi âm, với tất cả các quyền, trước khi nó được gán ISRC, người mua được coi là người đăng ký cho các mục đích ISRC từ đó.

## **4 Cấu trúc và định dạng của ISRC**

### **4.1 Yêu cầu chung**

Một ISRC bao gồm 12 ký tự chữ và số, sử dụng các chữ số Ả Rập từ 0 đến 9 và các chữ cái La Mã. Nó được chia thành 4 yếu tố theo trật tự sau đây:

- a) Mã nước (xem 4.2);
- b) Mã người đăng ký (xem 4.3);
- c) Yếu tố năm tham chiếu (xem 4.4);
- d) Mã định danh (xem 4.5).

Khi mã số tiêu chuẩn quốc tế cho tư liệu ghi âm được viết, in hoặc trình bày dưới dạng trực quan khác, cần có các chữ cái ISRC đi trước và bốn yếu tố của ISRC cần được phân cách bởi dấu gạch ngang.

## VÍ DỤ

ISRC FR-Z03-97-00212

Mã nhận dạng: ISRC

Mã nước: FR (tức là Pháp)

Mã người đăng ký: Z03 (tức là Mercury France)

Năm tham chiếu: 97 (tức là 1997)

Mã định danh: 00212 (tức là bản ghi số 212 được gán một mã số ISRC bởi Mercury France năm 1997)

**4.2 Mã nước**

Mã nước xác định nước nơi đặt trụ sở chính của người đăng ký tại thời điểm mã ISRC được gán.

Mã nước cần bao gồm 2 chữ cái và phải tuân theo các mã quy định trong TCVN 7217-1(ISO 3166-1)

## VÍ DỤ

BG = Vương Quốc Anh

DE = Đức

SE = Thụy Điển

**4.3 Mã người đăng ký**

Mã người đăng ký xác định nhà sản xuất (hoặc chủ sở hữu tiếp theo) của tư liệu ghi âm tại thời điểm mã ISRC được gán.

Vì các mã ISRC thường được gán tại thời điểm khi quá trình làm chủ hoàn toàn được hoàn tất (xem A.1.2), mã người đăng ký thường phản ánh nhà sản xuất ban đầu của tư liệu ghi âm hoặc bản ghi video âm nhạc. Tuy nhiên, nếu nhà sản xuất ban đầu bán bản ghi âm với toàn bộ các quyền trước khi mã ISRC được gán, chủ sở hữu tiếp theo có thể là người đăng ký cho các mục đích ISRC.

Mã người đăng ký cần bao gồm 3 ký tự chữ và số (A-Z và 0-9).

## VÍ DỤ

AB3 = BMG (Han Kook) Music Co. Ltd.

BG5 = 77 Productions

29R = Inca productions

191 = Sony Music Entertainment AG

WPO = Warner Music Japan Inc.

EIP = Riptide Productions

Các nhà sản xuất phải sử dụng mã người đăng ký được gán bởi Cơ quan ISRC được chỉ định cho nước hoặc khu vực của họ (xem Phụ lục A).

## **TCVN 11271:2015**

### **4.4 Yếu tố năm tham chiếu**

Yếu tố năm tham chiếu xác định năm ISRC được cấp cho bản ghi âm (xem A.1.2).

Yếu tố năm tham chiếu phải bao gồm 2 ký tự thể hiện hai chữ số cuối cùng của năm mã ISRC được cấp. Nó phải được gán bởi người đăng ký.

VÍ DỤ 98 = 1998

01 = 2001

### **4.5 Mã định danh**

Mã định danh xác định mỗi bản ghi âm hoặc phần của một tác phẩm ghi âm lớn hơn có thể được sử dụng như một đơn vị phân biệt và được xác định bởi người đăng ký (VÍ DỤ: trong các tài liệu như danh sách các bài hát bao gồm cả phương tiện lưu trữ).

Mã định danh phải bao gồm 5 chữ số. Nó sẽ được gán bởi nhà sản xuất (hoặc chủ sở hữu tiếp theo) được chỉ định trong mã người đăng ký.

Các số của mã định danh phải được gán tuần tự và phải không được gán lại trong cùng năm chỉ ra bởi yếu tố năm tham chiếu. Để đảm bảo rằng mã định danh chứa 5 chữ số, các số không phải được sử dụng làm ký tự lấp đầy ở đầu dãy số.

VÍ DỤ 00476

00477

## **5 Quản trị**

Hệ thống ISRC phải được quản trị bởi Cơ quan ISRC quốc tế được chỉ định và bởi các cơ quan ISRC phù hợp với quốc gia, khu vực hoặc các nhóm khác.

## Phụ lục A

(tham khảo)

### Hướng dẫn đăng ký ISRC

#### A.1 Các nguyên tắc chung cho việc cấp ISRC

**A.1.1** Mỗi bản ghi âm phải có mã ISRC duy nhất riêng của nó

**A.1.2** Mã ISRC phải được cấp tại thời điểm quyết định phát hành bản ghi âm được thực hiện và trước khi quá trình chính của bản ghi âm được hoàn thành. Tuy nhiên, kho dữ liệu sao lưu (backstock) tạo ra trước khi thực hiện hệ thống ISRC cũng có thể được gán ISRC. Thông tin chi tiết được cung cấp trong tài liệu Hướng dẫn thực hành ISRC do Cơ quan ISRC quốc tế phát hành.

**A.1.3** Bất kỳ bản ghi âm mới hoặc thay đổi nào cũng phải được cấp mã số ISRC mới. Sự thay đổi về âm thanh hoặc hình ảnh của một bản ghi âm có tác động đến quyền sở hữu trí tuệ liên quan cần phải cấp mã số ISRC mới.

**A.1.4** Nếu người đăng ký ban đầu bán bản ghi âm ở dạng không thay đổi sau khi phát hành, mã ISRC cho bản ghi âm này phải được giữ nguyên.

**A.1.5** ISRC riêng biệt phải được gán cho mỗi tài liệu được ghi mà tạo thành một đơn vị riêng trong một tác phẩm lớn hơn (Ví dụ: mỗi bài hát trong một album ghi âm). Nếu người đăng ký muốn khai thác riêng một hoặc nhiều phần của một tác phẩm lớn hơn, một ISRC phải được gán cho mỗi phần này của tác phẩm lớn đó. Khi bản ghi âm được phát hành toàn bộ như một phần của tác phẩm khác (như album tổng hợp), ISRC cho bản ghi âm này phải được giữ nguyên.

**A.1.6** Không được sử dụng lại một ISRC đã được cấp cho bản ghi âm khác.

**A.1.7** Các mã định danh cần được gán tuần tự. Tuy nhiên nhà sản xuất có thể dùng một sơ đồ khác phù hợp với định dạng 5 chữ số của mã định danh cung cấp không có khả năng dẫn đến việc trùng lặp ISRC được tạo ra.

**A.1.8** ISRC phải bao gồm tất cả tư liệu phù hợp liên quan đến bản ghi âm.

**A.1.9** Việc phát hành ISRC phải không được liên quan đến quá trình đăng ký bản quyền.

#### A.2 Các phiên bản sửa đổi

**A.2.1** Với mục đích gán ISRC, bản ghi âm phải được xem như một phiên bản sửa đổi nếu nội dung ghi âm của nó đã được chỉnh sửa. Thông tin chi tiết thêm được cung cấp trong tài liệu Hướng dẫn thực hành do Cơ quan ISRC quốc tế phát hành.

## **TCVN 11271:2015**

**A.2.2** Những thay đổi về vật mang vật lý và/hoặc điện tử, bao gói hoặc giá cả của một bản ghi âm hoặc bản ghi video âm nhạc không tạo thành phiên bản sửa đổi và mã ISRC mới sẽ không được cấp cho những trường hợp này.

**A.2.3** Bản ghi âm các sự kiện biểu diễn trực tiếp được gán mã ISRC riêng giống như đối với bản ghi âm phòng thu.

### **A.3 Quy định ISRC**

**A.3.1** ISRC phải được mã hóa trong các bản sao của một bản ghi âm hoặc ghi video âm nhạc dưới dạng số. Quy định như vậy phải vĩnh viễn và an toàn.

**A.3.2** ISRC phải được đi kèm hoặc mã hóa trong các bản sao của bản ghi âm hoặc bản ghi video âm nhạc trong định dạng tương tự. Quy định như vậy cần phải vĩnh viễn và an toàn.

**A.3** ISRC phải được bao gồm trong tất cả tư liệu phát hành với một bản ghi âm hoặc bản video âm nhạc cụ thể. Việc bao gồm này cần phải vĩnh viễn và an toàn.

### **A.4 Ứng dụng ISRC**

Sau đây là các ví dụ về việc sử dụng ISRC. Chi tiết về việc sử dụng ISRC, tham khảo tài liệu hướng dẫn ISRC do Cơ quan ISRC quốc tế cung cấp.

VÍ DỤ

- 1) Các bản ghi âm mới:

Đĩa compact chứa 10 bản ghi âm:

Nước: France (Pháp) = FR

Người đăng ký : Mercury France = Z03

Năm tham chiếu: 1998 = 98

ISRC FR-Z03-98-01231 (bản ghi âm thứ nhất)

ISRC FR-Z03-98-01232 (bản ghi âm thứ hai)

ISRC FR-Z03-98-01232 (bản ghi âm thứ ba)

...

ISRC FR-Z03-98-01240 (bản ghi âm thứ mười)

- 2) Các phần của một dự án ghi âm

- i) Bản ghi các bài hợp tấu piano của Mozart:

Nước: Netherlands (Hà Lan)= NL

Người đăng ký: Recording Classics Mgt = CD1

Năm tham chiếu: 1954 =54

ii) Các phần riêng biệt của một dự án ghi âm:

Hòa tấu piano gam mi	K271: ISRC: ISRC-NZ-C01-84-13261
Hòa tấu piano gam đô ,	K415: ISRC: ISRC-NZ-C01-84-13262
Hòa tấu piano gam đô,	K503: ISRC: ISRC-NZ-C01-84-13263

## A.5 Quản trị hệ thống ISRC

### A.5.1 Cơ quan ISRC quốc tế

Cơ quan đăng ký cho ISO 3901<sup>1</sup> phải có chức năng như Cơ quan ISRC quốc tế về thực hiện và duy trì hệ thống ISRC. Cơ quan ISRC quốc tế sẽ xác nhận các cơ quan ISRC được chỉ định cho quốc gia, khu vực hoặc các nhóm khác và phải duy trì và phổ biến danh sách các cơ quan ISRC được chỉ định.

Khi một quốc gia hoặc khu vực cụ thể không có cơ quan ISRC quốc gia, cơ quan ISRC quốc tế có thể thực hiện các chức năng liên quan đến việc quản lý ISRC (xem A.5.2) cho nước hoặc khu vực này.

### A.5.2 Các cơ quan ISRC quốc gia

Việc quản lý ISRC trong các nước hoặc các nhóm phù hợp khác được giao cho các cơ quan ISRC bổ nhiệm. Các cơ quan bổ nhiệm này có trách nhiệm thông báo cho người đăng ký mã quốc gia họ theo ISO 3166-1 và phải cấp mã đăng ký cho nhà sản xuất hoặc những người ở hữu tiếp theo người đang đóng vai trò là người đăng ký đối với bản ghi âm.

Các cơ quan ISRC được chỉ định có trách nhiệm giữ danh mục tất cả các mã người đăng ký và những người đăng ký đã được cấp. Dữ liệu sau đây sẽ được ghi lại và duy trì cho mục đích này:

- Mã nước;
- Mã người đăng ký;
- Người hoặc bộ phận liên hệ cho người đăng ký.

Dữ liệu này phải được duy trì để có thể được tìm kiếm và hiển thị theo trật tự chữ cái của mã người đăng ký và theo tên người đăng ký.

Các cơ quan ISRC phải chuyển bản sao hiện hành các danh mục của họ cho Cơ quan ISRC quốc tế một lần trong năm.

### A.5.3 Người đăng ký

Người đăng ký chịu trách nhiệm cấp ISRC cho các bản ghi âm. Các yếu tố năm tham chiếu và mã định danh của ISRC được gán và quản lý bởi người đăng ký.

Những người đăng ký cần phải duy trì hồ sơ chính xác của tất cả các đăng ký ISRC và thông báo cho cơ quan ISRC quốc gia của họ chi tiết liên quan đến các bản ghi âm hoặc ghi video âm nhạc đã được

<sup>1</sup> International ISRC Agency, c/o International Federation of the Phonographic Industry, 54 Regent Street, London W1B 5RE, United Kingdom. Tel. +44 207 878 7900; Fax +44 207 878 6832; E-mail: [isrc@ifpi.org](mailto:isrc@ifpi.org); Web: [www.ifpi.org](http://www.ifpi.org).

## **TCVN 11271:2015**

gán ISRC. Yêu cầu tối thiểu với dữ liệu mô tả về các bản ghi âm hoặc ghi video âm nhạc đã gán ISRC và khổ mẫu trao đổi thông tin ISRC quy định được cung cấp bởi Cơ quan ISRC quốc tế. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu dữ liệu và khổ mẫu quy định bởi Cơ quan ISRC quốc tế sẽ cho phép trao đổi thông tin ISRC bằng các phương tiện điện tử.

### **A.5.4 Cơ quan duy trì mã nước quốc tế**

Mã nước được xây dựng và cập nhật bởi cơ quan quốc tế chịu trách nhiệm duy trì (ISO 3166-1). Các cơ quan ISRC được chỉ định cần sử dụng các mã thích hợp quy định trong TCVN 7217-1(ISO 3166-1). Cơ quan duy trì<sup>2</sup> cho các nước trong phạm vi quản lý hệ thống ISRC liên quan của mình.

---

<sup>2</sup> Cơ quan duy trì ISO 3166, DIN Deutsches Institut für Normung, D-10772 Berlin, Germany, Tel. + 49 30 2601 2791; Fax + 49 30 2601 1231.

**Phụ lục B**

(tham khảo)

**Hỗ trợ thông tin đăng ký ISRC cho các bản ghi âm**

Để mô tả đầy đủ các bản ghi âm được cấp ISRC, người đăng ký cần cung cấp cho cơ quan ISRC quốc gia một số thông tin hỗ trợ mô tả quy định về bản ghi âm đăng ký. Thông tin này cần được duy trì bởi các cơ quan ISRC.

Các quy định về thể loại và dạng thức của thông tin hỗ trợ này cần được thiết lập bởi Cơ quan ISRC quốc tế phối hợp với các cơ quan ISRC.

**Thư mục tài liệu tham khảo**

[1] ISO 15706: <sup>3)</sup> *Information and documentation – International Standard Audiovisual Number (ISAN) (Thông tin và Tư liệu – Mã số tiêu chuẩn quốc tế cho tư liệu nghe nhìn (ISAN))*.

---

---

<sup>3)</sup> Được xuất bản.